|  |
| --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** |

**BỘ CHTNKQ GIỮA KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ 9**

 **NĂM HỌC 2024-2025**

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC**

- Bài 1: Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ.

- Bài 2: Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân.

- Bài 3: Thị trường lao động kĩ thuật và công nghệ tại Việt Nam.

**B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

**Câu 1:** Theo em, nghề nghiệp là gì?

A. Là tập hợp những công việc mà mình thực hiện.

B. Là tập hợp những người làm việc theo năng lực.

C. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.

D. Là tập hợp những công việc do người khác giao cho.

**Câu 2:** Đối với con người, nghề nghiệp có vai trò:

A. mang lại nguồn thu nhập ổn định, phát triển nhân cách, phát huy năng lực.

B. mang lại cho con người công việc giúp ích cho gia đình.

C. mang lại vật chất, của cải, phát huy năng lực, tinh thần cho mỗi chúng ta.

D. góp phần giảm các tệ nạn xã hội, góp phần kỉ cương cho xã hội.

**Câu 3:** Việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho mỗi cá nhân giúp:

A. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

B.bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp.

C. mỗi cá nhân xây dựng được kế hoạch gia đình tương lai một cách chắc chắn và bền vững.

D. giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, làm trái nghề gây ra những lãng phi cho toàn xã hội.

**Câu 4:** Để làm được các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần đạt yêu cầu về phẩm chất là gì?

A. Cần cù, chăm chỉ, trung thực. B. Có khả năng làm việc độc lập

C. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ D. Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài

**Câu 5:** Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

A. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp.

B. Có khả năng làm việc độc lập.

C. Đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.

D. Giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động của người làm.

**Câu 6:** Nghề nào thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

A. Thợ cơ khí. B. Chuyên viên marketing.

C. Chuyên viên trang điểm. D. Thợ vận hành máy công cụ.

**Câu 7:** Ngành nghề lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm gì?

A. Sản phẩm lao động, người lao động, cơ sở vật chất.

B. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, môi trường làm việc.

C. Môi trường làm việc, cơ sở hạ tầng, công cụ lao động.

D. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, cơ sở vật chất.

**Câu 8:**Yêu cầu chung về năng lực của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là:

A. có khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; có khả năng học tập ngoại ngữ, tin học.

B. chống chỉ định y học với những người bị có tật khúc xạ về mắt.

C. có tính kỉ luật, ý thức tuân thủ các quy định, quy tắc trong quá trình làm việc; có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.

D. cần cù, chăm chỉ, chịu được áp lực công việc và nhiệm vụ được giao.

**Câu 9:** Sáu trình độ đào tạo theo khung trình độ quốc gia Việt Nam được Thủ tướng chính phủ ban hành là?

A. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và đại học.

B. Sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

C. Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

D. Trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

**Câu 10:** Giáo dục thường xuyên dành cho những đối tượng nào?

A. Người ở lứa tuổi từ lớp 10 đến lớp 12, có thể học tập, phát triển năng lực chuyên môn, tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi ngành, nghề phù hợp.

B. Người ở các lứa tuổi và trình độ, có thể học tập, phát triển năng lực chuyên môn, tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi ngành, nghề phù hợp.

C. Người ở lứa tuổi từ lớp 6 đến lớp 9, có thể học tập, phát triển năng lực chuyên môn, tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi ngành, nghề phù hợp.

D. Người ở lứa tuổi từ năm 1 đến năm 2 đại học, có thể học tập, phát triển năng lực chuyên môn, tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi ngành, nghề phù hợp.

**Câu 11:** Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là gì?

A. Sau tốt nghiệp trung học phổ thông và sau tốt nghiệp đại học.

B. Sau tốt nghiệp trung học tiểu học và sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

C. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và sau tốt nghiệp trung học phổ thông.

D. Sau tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ.

**Câu 12:** Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có bao nhiêu hướng đi để lựa chọn?

A. 2 lựa chọn. B. 3 lựa chọn. C. 4 lựa chọn. D. 5 lựa chọn.

**Câu 13:** Người được đào tạo chuyên sâu về ngành khoa học dữ liệu được gọi là gì?

A. Kiến trúc sư. B. Lập trình viên.

C. Nhà nghiên cứu khoa học. D. Nhà khoa học dữ liệu.

**Câu 14:** Những thông tin mà thị trường lao động cung cấp có vai trò gì đối với các cơ sở đào tạo?

A. Đào tạo ra thế hệ người lao động có trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ tốt

B. Định hướng và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

C. Định hướng chương trình đào tạo đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

D. Thỏa mãn nhu cầu tuyển dụng người lao động của các công ty, xưởng.

**Câu 15:** Giáo dục đại học dành cho những đối tượng nào?

A. Dành cho người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ thạc sĩ; dành cho trình độ tiến sĩ.

B. Dành cho người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ tiến sĩ.

C. Dành cho người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

D. Dành cho người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ thạc sĩ; dành cho trình độ tiến sĩ.

**Câu 16:** Sau nhiều năm đổi mới đất nước, thị trường Việt Nam đã có những thay đổi như thế nào?

A. Phát triển cả về quy mô và chất lượng, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.

B. Phát triển về chất lượng lao động, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.

C. Phát triển về quy mô và chất lượng lao động, từng bước hiện đại, hội nhập quốc tế.

D. Phát triển về quy mô lao động đầu ra, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.

**Câu 17:** Điểm giống nhau của nghề nghiệp và việc làm là:

A. sử dụng kĩ năng, kĩ xảo, kiến thức để tạo ra sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội.

B. bao gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.

C. là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.

D. là quá trình người lao động được giao cho làm và được trà công.

**Câu 18:** Thị trường lao động là gì?

A. Là thị trường trao đổi hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động trên cơ sở thỏa thuận với nhau về tiền lương, các điều kiện làm việc,...

B. Là người lao động bên bán, người sử dụng lao động bên mua.

C. Là hàng hóa sức lao động - toàn bộ thể lực và trí lực của con người được vận dụng trong quá trình lao động.

D. Là các loại hàng hóa, dịch vụ có trên thị trường để trao đổi và mua, bán.

**Câu 19:** Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

A. 1 yếu tố. B. 2 yếu tố. C. 5 yếu tố. D. 4 yếu tố.

**Câu 20:**Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ có tác động như thế nào đối với thị trường lao động?

A. Tác động đến sự phát triển kinh tế của từng địa phương.

B. Tác động đến các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ.

C. Tác động đến các ngành nghề trong nền kinh tế cũng như các nhóm người lao động.

D. Tác động đến sự phát triển xã hội của đất nước.

**Câu 21:** Vấn đề cơ bản của thị trường lao động hiện nay là?

A. Xu hướng tuyển dụng lao động chưa được đào tạo, thiếu kinh nghiệm.

B. Xu hướng cầu lao động cao hơn cung lao động.

C. Chất lượng lao động còn thấp, phân bổ nguồn lao động không đồng đều.

D. Chất lượng lao động có chuyên môn kĩ thuật ngày càng cao.

**Câu 22:** Việc lựa chọn đúng nghề nghiệp có ý nghĩa gì đối với xã hội?

A. Xây dựng được kế hoạch tương lai một cách chắc chắn.

B. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, trái nghề gây ra những lãng phí cho xã hội.

C. Tạo ra thu nhập đảm bảo cho cuộc sống của cá nhân và gia đình.

D. Giúp mỗi cá nhân tránh xa được tất cả các tệ nạn xã hội.

**Câu 23:** Điểm khác nhau giữa nghề nghiệp và việc làm là:

A. nghề nghiệp là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt, có kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, chuyên môn nhất định.

B. nghề nghiệp bao gồm cả những công việc nhất thời và lâu dài.

C. nghề nghiệp là những công việc người lao động được giao cho và được trả công.

D. nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu ở mức độ cao hơn của xã hội.

**Câu 24:** Giáo dục nghề nghiệp bao gồm:

A. trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.

B. trình độ đại học và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

C. trình độ giáo dục thường xuyên.

D. trình độ giáo dục phổ thông và trình độ giáo dục đại học.

**Câu 25:** Nơi diễn ra hoạt động mua, bán hàng hóa hoặc dịch vụ được gọi là gì?

A. Thị trường trao đổi - sản xuất. B. Thị trường lao động.

C. Thị trường trao đổi hàng hóa. D. Thị trường chuyển dịch cơ cấu hàng hóa.